TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------

Số:108/2025/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 48; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 51/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở: Phố N, phường B, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH B (Công ty B)- Do ông Lê Ngọc T- Chức vụ Tổng Giám Đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

Đại diện Ngân hàng TMCP S theo giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 về việc khởi kiện các hồ sơ liên quan đến Thẻ tín dụng và Tín dụng tiêu dùng.

Người được ủy quyền: Ông Phan A- Chức vụ: Nhân viên Công ty B, theo giấy ủy quyền số 18691/2024/UQ-TGĐ ngày 26/11/2024 của Tổng giám đốc Công ty TNHH B.

* **Bị đơn**: Anh Ngụy Hoàng L, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội (Nay là Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S ngày 15/6/2018 được ký kết giữ Ngân hàng TMCP S với anh Ngụy Hoàng L là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh Ngụy Hoàng L, Ngân hàng TMCP S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh Ngụy Hoàng L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 447.119.823 đồng.

3. Tính đến ngày 21/8/2025, anh Ngụy Hoàng L còn nợ Ngân hàng TMCP S là 56.023.202 đồng. (Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu không trăm hai mươi ba nghìn hai trăm linh hai đồng). Trong đó: Gốc chuyển QH: 26.196.767 đồng và Lãi quá hạn: 29.826.435 đồng.

Và từ ngày 22/8/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, anh Ngụy Hoàng L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng đã ký kết.

3. *Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S và anh Ngụy Hoàng L thống nhất, thỏa thuận về thời gian trả nợ như sau:*

3.1. Chậm nhất đến ngày 31/8/2025, anh Ngụy Hoàng L thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

3.2. Chậm nhất đến ngày 30/9/2025, anh Ngụy Hoàng L thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

3.3. Chậm nhất đến ngày 31/10/2020, anh Ngụy Hoàng L thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

3.4. Trong trường hợp anh Ngụy Hoàng L vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Ngụy Hoàng L.

4. Về án phí: Anh Ngụy Hoàng L tự nguyện chịu cả số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.318.000 đồng (Một triệu ba trăm mười tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0065909 ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Hà Nội).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5- Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam